

LD VIETSOVPELRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/11/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	406	TD1+CLO	7:25	20+2	0+0		14+8	0+0	CHUYEN 2 PAX TU TD1-CLO
2	420	RP1+PVD2+JS2	7:25	4+3+15	0+0+0		0+0+21	0+0+0	
3	406	JS2+P5-CTK3	9:25	10+10+2	0+0+0		2+2+13	0+0+0	
4	420	BK14+BK4+CLO	9:25	4+8+8	0+0+0		2+0+10	0+0+0	

TPBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/11/2017	TO: TD1 - CLO	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - TTrung - DKHÁNH	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MIKHALICHENKO S.IA	TD1	69	1	6	22	100	KHOAN	Russian
2	TRUONG HOANG KHANH	TD1	77	1	4	60	80	KHOAN	Vietnamese
3	DUONG VAN TUAN	TD1	76	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH THUY	TD1	73	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN LANG	TD1	72	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
6	BUI NGOC QUANG	TD1	81	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN DUNG	TD1	82	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
8	LE VAN NGUYEN	TD1	79	1	2		56	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN MINH SON	TD1	80	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
10	VU MANH HAI	TD1	75	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN ĐANG LAM	TD1	74	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TRONG THANG	TD1					50	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM DINH LO	TD1	78	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
14	QUACH THE ANH	TD1	86	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	BUI THAI QUI	TD1	84-85	2	15		78	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM XUAN HUNG	TD1	88	1	12		67	DVL	Vietnamese
17	BUI VAN TRIEN	TD1	90	1	14		76	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN MANH TRUONG	TD1	87	1	12		78	DVL	Vietnamese
19	DO VAN THAI	TD1	89	1	15		70	DVL	Vietnamese
20	PHAN THANH TAI	TD1	83	1	6		59	DVL	Vietnamese
21	BUI ĐUC LUAN	CLO	21	1	5	22	82	KHOAN	Vietnamese
22	ĐO NGOC HOAN	CLO	20	1	8	16	90	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	20	20	139	1.382	82	14		CHUYEN 2 PAX TU TD1 SANG CLO
2	CLO	2	2	13	172	38	8		
TOTAL		22	22	152	1.554	120	22		
WEIGHT KG				152	1.554	120			

GRAND TOAL: 1.826 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16-Nov-17	TO: RPI - PVD2 - JS2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: LBinh - MTHAO - Vũ - Luy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN KHA	RPI	31	1	14		75	XAYLAP	Vietnamese
2	QUACH XUAN THƯƠNG	RPI	29-30	2	12		67	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN ĐỨC HIỆP	RPI	28	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN VAN BÒ	RPI	27	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN HUNG QUAN	PVD2	08	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN VAN HUY	PVD2	09	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
7	LE HONG LINH	PVD2	10	1	5	88	72	KH-THAC	Vietnamese
8	EDWIN PINTO	JS2	68-69	2	9		112	KHOAN	Indian
9	FERRY KURNIAWAN	JS2	67	1	10		76	KHOAN	Indonesian
10	AULIA LUTHFIANSYAH	JS2	72-73	2	12		73	KHOAN	Indonesian
11	RANDI SANJAYA	JS2	70-71	2	15		72	KHOAN	Indonesian
12	NGUYEN HONG NAM	JS2	74	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
13	VO HUNG KHA	JS2	65-66	2	17	37	90	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN TIEP	JS2	97	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TRI	JS2	92	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN TIEN VINH	JS2	90	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM QUANG HUNG	JS2	99	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TRUONG	JS2	94	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
19	DO VAN QUY	JS2	93	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN DUC CONG	JS2	98	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN THOM	JS2	91	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN QUANG HA	JS2	95-96	2	10		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RPI	4	5	46	282	0	0		
2	PVD2	3	3	30	212	88	1		
3	JS2	15	20	126	1.109	37	21		
TOTAL		22	28	202	1.603	125	22		
WEIGHT KG				202	1.603	125			

GRAND TOAL: 1.930 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/11/2017	TO: JS2 - P5 - CTK3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hạnh - TTrung - DKHÁNH	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH TUNG	JS2	47	1	8		61	KHOAN	Vietnamese
2	DO VAN HUNG	JS2	46	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN DUC CUONG	JS2	51	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
4	DAO VAN SINH	JS2	50	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
5	LE QUOC TRUNG	JS2	49	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN AN NINH	JS2	54	1	18	17	76	KHOAN	Vietnamese
7	TRAN DUY KHANH	JS2	52	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
8	VU VAN TUONG	JS2	53	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN KHUE	JS2	41	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
10	HUYNH KIM LONG	JS2	48	1	8		61	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN NGU	P5	25	1	10	20	70	XAYLAP	Vietnamese
12	TRAN VAN TOAN	P5	15-16	2	14		68	XAYLAP	Vietnamese
13	DO TRONG LUONG	P5	18	1	12		64	XAYLAP	Vietnamese
14	BUI NGOC HOANG	P5	19	1	13		63	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN THANH TRUNG	P5	20-21	2	14		72	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐANG XUAN THANG	P5	91-92	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
17	LE TRONG HUNG	P5	88-90	3	18		80	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN ĐOAN HA	P5	24	1	12		90	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐO VAN CUONG	P5	22-23	2	15		50	XAYLAP	Vietnamese
20	PHAM DINH HUNG	P5	17	1	6		68	XAYLAP	Vietnamese
21	NG. BINH LONG	CTK3	97	1	5	45	80	KH-THAC	Vietnamese
22	DINH HONG THANG	CTK3					65	SANBAY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	10	10	85	681	17	2		
2	P5	10	16	134	690	20	2		
3	CTK3	2	1	5	145	45	13		
TOTAL		22	27	224	1.516	82	17		
WEIGHT KG				224	1.516	82			

GRAND TOAL: 1.822 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/11/2017	TO: BK14 - BK4 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: LBinh - MTHAO - Vũ - Luy	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN ĐỊNH	BK14	65	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
2	NGO VĂN QUAN	BK14	69	1	13	40	50	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN VAN HAU	BK14	68	1	17		72	XAYLAP	Vietnamese
4	LE HONG DUONG	BK14	66-67	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN VĂN KIM	BK4	22-23	2	10		65	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐOÀN VĂN THANH	BK4	20-21	2	13		70	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI VAN HỘI	BK4	37	1	10		50	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM NGỌC NAM	BK4	301	1	13		75	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN VĂN VIỆT	BK4	36	1	13		67	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN PHUC SANG	BK4	18-19	2	13		62	XAYLAP	Vietnamese
11	VU VĂN LINH	BK4	01-02	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN VIỆT DUNG	BK4	17	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
13	HOÀNG VĂN TRUNG	CLO	30	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DUY NAM	CLO	27	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN VINH	CLO	25	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN NGOC LY	CLO	31	1	7	40	78	KHOAN	Vietnamese
17	MAI VĂN HỘI	CLO					70	KHOAN	Vietnamese
18	CAO VĂN VIỆT	CLO	28	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN QUANG HUY	CLO	29	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
20	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	26	1	10		55	KHOAN	Vietnamese
21	DANG VAN DO	CLO	32	1	5		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	4	5	57	252	40	2		
2	BK4	8	12	97	521	0	0		
3	CLO	9	8	41	642	40	10		
TOTAL		21	25	195	1.415	80	12		
WEIGHT KG				195	1.415	80			

GRAND TOAL: 1.690 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/11/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi				Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng		
1	406	RP2	7:25	22	0		22	0		
2	410	TD2+BK6+P6	7:25	22+0+0	0+0+0		19+1+2	0+0+0		
3	406	RP2+TD2	9:25	19+3	0+0		5+3	0+0		

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/11/2017	TO: RP2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LHai - TUYEN - Nam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GROMOV S.A	RP2	14	1	7	95	85	KHOAN	Russian
2	TRAN CONG HA	RP2	18-19	2	16		80	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN CAO MONG	RP2	02	1	4		55	GETRACO	Vietnamese
4	ĐÀO XUÂN THỌ	RP2	09	1	6		71	GETRACO	Vietnamese
5	PHAM VAN LAM	RP2	15	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN MANH TINH	RP2	10	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN PHAN	RP2	08	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HUY THAI	RP2				17	76	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN MINH HIEU	RP2	17	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
10	VÔ VĂN HÙNG	RP2	21	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
11	NHAM ĐỨC QUANG	RP2					72	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN QUOC TUAN	RP2					68	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN CHAN	RP2	12	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN VAN THANH	RP2	03-04	2	5		69	KHOAN	Vietnamese
15	NGO HONG GIANG	RP2	13	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM QUANG ANH	RP2					80	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN NGAN	RP2	11	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN MANH HUNG	RP2	01	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
19	LE HUU HUNG	RP2	20	1	9		76	KHOAN	Vietnamese
20	SADOVNIKOV	RP2	15	1	5		130	KHOAN	Russian
21	VÔ NGỌC CHÍNH	RP2	06-07	2	10		80	XAYLAP	Vietnamese
22	TRAN ĐỨC TUAN	RP2	05	1	10		52	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	22	21	120	1.614	112	22		
	TOTAL	22	21	120	1.614	112	22		
	WEIGHT KG			120	1.614	112			

GRAND TOAL: 1.846 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17-Nov-17	TO: TD2 - BK6 - P6	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: LBinh - Linh - PTUÁN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HAI	TD2	01	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
2	BUI VAN THANG	TD2	14	1	5		70	GETRACO	Vietnamese
3	ĐINH ANH DUNG	TD2	16	1	2		70	GETRACO	Vietnamese
4	GARDAMAN IA.D	TD2	08	1	10		85	KHOAN	Russian
5	QUACH VAN TOI	TD2	17	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN TRON ANH	TD2	02-03	2	17	95	72	KHOAN	Vietnamese
7	TRUONG THANH TUNG	TD2	12	1	2		72	KHOAN	Vietnamese
8	LE VAN HIEN	TD2	13	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
9	BUI TRUNG THO	TD2					72	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN MANH CUONG	TD2	10	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN THANH BINH	TD2	09	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN THANH TUNG	TD2	11	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM DINH THUYET	TD2	04-05	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM VAN THANG	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
15	ĐO BA NAM	TD2	07	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
16	ĐOAN VAN KHUU	TD2	06	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN TRON TIEN	TD2	15	1	15		78	KHOAN	Vietnamese
18	TRAN VAN MANH	TD2	25	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN QUOC DAI	TD2	23-24	2	17		82	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN DUC SON	TD2	22	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN MINH SANG	TD2	18-19	2	17		82	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN LE ĐANG QUANG	TD2	20-21	2	16		76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	22	25	175	1.629	95	19		
2	BK6	0	0	0	0	40	1		
3	P6	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	25	175	1.629	135	22		
WEIGHT KG				175	1.629	135			

GRAND TOAL: 1.939 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/11/2017	TO: RP2 - TD2	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LHai - TUYEN - Nam	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN TUAN	RP2	52	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
2	DO NGOC TUYEN	RP2	42	1	14		78	DVL	Vietnamese
3	TRAN ANH TUAN	RP2	45	1	11		74	DVL	Vietnamese
4	NGO TRI HOANG	RP2	47	1	9		72	DVL	Vietnamese
5	CHU DINH THANH	RP2	29	1	10		52	DVL	Vietnamese
6	NGUYEN HUU TUYEN	RP2	48	1	9		59	DVL	Vietnamese
7	TRUONG ANH TUAN	RP2	51	1	7		73	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAN DINH MINH	RP2	40-41	2	13		61	XAYLAP	Vietnamese
9	HOANG BA THANG	RP2	37	1	18		61	XAYLAP	Vietnamese
10	LE VAN NIN	RP2	49-50	2	12		71	XAYLAP	Vietnamese
11	TRAN QUOC VAN	RP2	33-34	2	20		69	XAYLAP	Vietnamese
12	DAO HUU TUYEN	RP2	38	1	10	15	68	XAYLAP	Vietnamese
13	BUI VAN CHINH	RP2	32	1	13		65	XAYLAP	Vietnamese
14	HA TUAN DUNG	RP2	35-36	2	19		75	XAYLAP	Vietnamese
15	DOAN DUC THO	RP2	46	1	18		65	XAYLAP	Vietnamese
16	PHAN ANH DUONG	RP2	53-54	2	19		65	XAYLAP	Vietnamese
17	VU HOANG QUAN	RP2	43-44	2	10		57	GETRACO	Vietnamese
18	CAO DUY LUNG	RP2	31	1	5		57	GETRACO	Vietnamese
19	NGUYEN THE DUNG	RP2	30	1	10		56	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN HUU VIET	TD2	33	1	14		62	DVL	Vietnamese
21	DINH EM	TD2	34	1	18		68	GETRACO	Vietnamese
22	TRAN DUC THE	TD2	35	1	5		65	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	19	25	233	1.240	15	5		
2	TD2	3	3	37	195	0	4		
TOTAL		22	28	270	1.435	15	9		
WEIGHT KG				270	1.435	15			

GRAND TOAL: 1.720 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/11/2017

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+P2+TD3	7:25	9+5+7	0+0+0		4+2+8	0+0+0	
2		TD5	7:25	22	0		22	0	
3		TD5+RP2+PVD2	9:25	11+9+2	0+0+0		10+2+4	0+0+0	
4		TD3+RP3+VSP02	9:25	16+6+0	0+0+0		6+6+2	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : 1/1 PSV ĐI TD3 QUA TD5



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18-Nov-17	TO: CLO - P2 - TD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Nam - MTHAO - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TUNG PHONG	CLO	44-45	2	9		78	VANTAI	Vietnamese
2	NIKOLAYEV G.M	CLO	35	1	10		72	KHOAN	Russian
3	SUKHOMLIN	CLO	36	1	5		83	KHOAN	Russian
4	LAM VAN GIANG	CLO	40	1	3	148	65	KHOAN	Vietnamese
5	LUƠNG NGỌC KHUÔNG	CLO	38	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM MINH HOANG	CLO	37	1	5		92	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN VĂN SAU	CLO	39	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ XUÂN HIỆP	CLO	42-43	2	13		65	D-HANH	Vietnamese
9	KHUAT NGỌC THĂNG	CLO	41	1	6		81	D-HANH	Vietnamese
10	PHẠM VĂN MAI	P2	07	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ HỒNG DŨNG	P2	03	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN LỢI	P2	04-05	2	18		64	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN HUY ANH	P2	01-02	2	28		92	XAYLAP	Vietnamese
14	LUƠNG XUÂN QUANG	P2	06	1	17		57	XAYLAP	Vietnamese
15	HOANG DINH HOA	P2	08-09	2	9		62	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐẶNG VĂN HẠN	TD3	06	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
17	ĐỖ MẠNH HÀ	TD3	04	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG TIẾN	TD3	07	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TUYẾN	TD3	05	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TD3	01	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN TUẤN ANH	TD3	02	1	8		81	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ VĂN KHOA	TD3	03	1	3		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	9	11	63	682	148	4		
2	P2	6	9	92	418	0	2		
3	TD3	7	7	46	507	0	8		
TOTAL		22	27	201	1.607	148	14		
WEIGHT KG				201	1.607	148			

GRAND TOAL: 1.956 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/11/2017	TO: TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIÊN - N.Nam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN CHINH	TD5	13	1	10		83	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN THE	TD5	16	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN ĐONG	TD5	14	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
4	LE MANH THANG	TD5	08	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	LE VIET THANG	TD5	07	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
6	HO HOAN KIEM	TD5	06	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DUY TAM	TD5	02	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TAN TAI	TD5	03	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN QUYET TIEN	TD5	04	1	4		88	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN BA HOA	TD5	09	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DUY KHANH	TD5					75	KHOAN	Vietnamese
12	TRINH ANH TRUONG	TD5	10	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG NHAT QUANG	TD5	05	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
14	LE VU NGOC	TD5	25	1	7	62	77	KHOAN	Vietnamese
15	CHU MINH HAN	TD5	11-12	2	15		100	KHOAN	Vietnamese
16	BELAIEV	TD5	01	1	10	70	85	KH-THAC	Russian
17	VU TRUNG KIEN	TD5	18	1	12		74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN ĐONG	TD5	19	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN QUANG VU	TD5	17	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN TUAN	TD5	25	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
21	HOANG TUAN HAI	TD5	20	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAN NGOC TIEN	TD5	15	1	6		60	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	22	156	1.574	132	22		
TOTAL		22	22	156	1.574	132	22		
WEIGHT KG				156	1.574	132			

GRAND TOAL: 1.862 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18-Nov-17	TO: TD5 - RP2 - PVD2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Nam - MTHAO - HIẾU	ETA: 11:10
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ VĂN ANH	TD5					76	PSV	Vietnamese
2	VŨ QUỐC VIỆT	TD5					75	PSV	Vietnamese
3	ĐÌNH VĂN HOÀI	TD5	27	1	4		64	PSV	Vietnamese
4	ĐÌNH VĂN THĂNG	TD5	29	1	4		70	PSV	Vietnamese
5	PHI TRƯỜNG SƠN	TD5	34	1	5		67	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN LƯƠNG SƠN	TD5	31	1	5		74	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN HỒNG THĂNG	TD5	32	1	3		84	PSV	Vietnamese
8	VŨ ĐÌNH HỘI	TD5	30	1	5		90	PSV	Vietnamese
9	DƯƠNG ĐÌNH THỨC	TD5	26	1	5		59	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN QUANG PHƯỢNG	TD5	33	1	5		62	PSV	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	TD5	28	1	5		64	PSV	Vietnamese
12	TRẦN TRUNG QUYÊN	RP2	63-64	2	17	15	55	XAYLAP	Vietnamese
13	VŨ DUY CƯỜNG	RP2	61-62	2	10		61	XAYLAP	Vietnamese
14	TÔNG TRỌNG TÂM	RP2	60	1	14		80	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT DUNG	RP2	65-66	2	11		61	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN QUY	RP2	57	1	8		76	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH HIỀN	RP2	58	1	10		76	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ DUY TOÀN	RP2	59	1	9		68	XAYLAP	Vietnamese
19	THỊNH TUẤN HẢI	RP2	55	1	10		80	XAYLAP	Vietnamese
20	PHAN MẠNH LINH	RP2	56	1	4		64	GETRACO	Vietnamese
21	CU NGỌC HỒNG	PVD2	17	1	14		76	DVL	Vietnamese
22	PHẠM HOANG LONG	PVD2	18	1	5	24	75	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	11	9	41	785	0	10		
2	RP2	9	12	93	621	15	2		
3	PVD2	2	2	19	151	24	4		
TOTAL		22	23	153	1.557	39	16		
WEIGHT KG				153	1.557	39			

GRAND TOAL: 1.749 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/11/2017	TO: TD3 - RP3 - VSP02	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - N.Nam	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN LÊ KIÊN	TD3	78	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
2	ĐỖ DUY CHÍNH	TD3	77	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	KHUẤT QUANG KIÊN	TD3	79	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG PHẠM NGỌC VŨ	TD3					97	KHOAN	Vietnamese
5	HA VĂN PHÚC	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
6	ĐỖ THANH HẢI	TD3	71	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	75	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGÔ VĂN SƠN	TD3	80	1	9		77	KHOAN	Vietnamese
9	LƯƠNG MINH SƠN	TD3	81	1	11		88	KHOAN	Vietnamese
10	BUI QUANG TUYNH	TD3	82	1	6	97	60	KHOAN	Vietnamese
11	BUI VĂN THIÊN	TD3	84-85	2	16		88	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU NAM	TD3	74	1	5		45	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN DŨ	TD3	70	1	5		60	DVL	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN THỊNH	TD3	76	1	4		45	PSV	Vietnamese
15	PHẠM VĂN ĐỖ	TD3	72-73	2	15		60	PSV	Vietnamese
16	VO VĂN DŨNG	TD3	83	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM KIÊN TRÚC	RP3	59	1	11		74	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN TUẤN ANH	RP3	61-62	2	12		77	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN ANH KIẾT	RP3	60	1	11		64	XAYLAP	Vietnamese
20	PHẠM VĂN CHÍNH	RP3	57	1	14	5	67	XAYLAP	Vietnamese
21	VŨ XUÂN CHÍNH	RP3	56	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
22	TRẦN HỒNG THÀNH	RP3	58	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	16	16	101	1.142	97	6		
2	RP3	6	7	66	412	5	6		
3	VSP02	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	23	167	1.554	102	14		
WEIGHT KG				167	1.554	102			

GRAND TOAL: 1,823 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN